

Quy chế học vụ Đại học Công nghệ Cảnh Văn (Jinwen)

Bản lưu chiếu - Phê duyệt theo công văn số 1150059299 của Bộ Giáo dục (Đài Loan)

Phần 1: Tổng tắc

Điều 1: Đại học Công nghệ Cảnh Văn (sau đây gọi là Trường) xử lý các vấn đề liên quan đến học tịch của sinh viên theo quy chế này. Trường căn cứ vào "Luật Đại học", "Quy tắc thi hành Luật Đại học", "Luật Trao đổi Bằng cấp" và "Luật Giáo dục Bình đẳng Giới" để ban hành quy chế này, nhằm xử lý các việc như nhập học, bảo lưu, phục học, thôi học, chuyển ngành, bảo lưu tư cách, chuyển trường, điểm số, học hè, học liên trường, học tịch khi ra nước ngoài, tốt nghiệp. Trừ khi pháp luật có quy định khác, mọi vấn đề học tịch tuân theo quy chế này.

Điều 2: Trường thiết lập bảng ghi chép học tịch sinh viên: ghi rõ mã số, họ tên, CMND, giới tính, ngày sinh, quốc tịch, diện nhập học, quá trình học, điểm số, tốt nghiệp, thông tin phụ huynh, ảnh. Dữ liệu này được lưu trữ vĩnh viễn.

Phần 2: Hệ Đại học

Chương 1: Nhập học

Điều 3: Đầu mỗi năm học, Trường tuyển sinh năm nhất hệ 4 năm, năm ba hệ 2 năm và các khóa bồi dưỡng, cũng như sinh viên chuyển trường. Quy định tuyển sinh được báo cáo Bộ Giáo dục phê duyệt.

Điều 4: Điều kiện vào học năm nhất hệ 4 năm: Tốt nghiệp THPT hoặc có trình độ tương đương, trúng tuyển kỳ thi đầu vào.

Điều 5: Điều kiện vào học năm ba hệ 2 năm: Tốt nghiệp cao đẳng trở lên hoặc có trình độ tương đương, trúng tuyển kỳ thi đầu vào.

Điều 6: Trường có thể tổ chức thi tuyển sinh chuyển trường khi có chỉ tiêu trống, trừ năm nhất hệ 4 năm, học kỳ 1 năm ba hệ 2 năm và năm cuối.

Điều 7: Trường tiếp nhận sinh viên nước ngoài, Hoa kiều và Trung Quốc đại lục nhập học theo quy định liên quan.

Điều 8: Tân sinh viên và sinh viên chuyển trường phải nhập học đúng hạn; quá hạn không có lý do sẽ bị hủy tư cách. Không được đăng ký nhập học cùng lúc tại trường khác (cùng hệ), nếu vi phạm sẽ bị buộc thôi học.

Điều 9: Tân sinh viên vì bệnh nặng, nghĩa vụ quân sự hoặc sự cố đặc biệt có thể xin bảo lưu tư cách 1 năm. Sinh viên mang thai, sinh con hoặc nuôi con dưới 3 tuổi có thể xin bảo lưu đến khi con tròn 3 tuổi. Sinh viên tham gia các chương trình thanh niên của chính phủ cũng được bảo lưu theo quy định.

Điều 10: Giấy tờ nhập học nếu giả mạo, tẩy xóa sẽ bị khai trừ học tịch ngay lập tức và hủy bỏ bằng cấp nếu phát hiện sau khi tốt nghiệp.

Chương 2: Đóng học phí, Đăng ký, Chọn môn

Điều 11: Học phí mỗi học kỳ được công bố trước khi khai giảng. Việc hoàn phí khi thôi/bảo lưu học tuân theo quy định của Bộ Giáo dục.

Điều 12: Sinh viên phải đăng ký và đóng phí đúng hạn. Nếu khó khăn có thể xin gia hạn. Không đóng phí đúng hạn mà không xin phép sẽ bị hủy tư cách (tân sinh viên) hoặc buộc thôi học (sinh viên cũ).

Điều 13: Sinh viên chọn môn theo thời khóa biểu của khoa, được trưởng khoa duyệt và nộp cho Phòng Giáo vụ.

Điều 14: Thêm/bớt môn phải thực hiện trong thời hạn. Không làm đúng thủ tục thì môn đó bị điểm 0.

Điều 15: Sinh viên kéo dài thời gian học vẫn phải đăng ký. Nếu học từ 10 tín chỉ trở lên ở hệ ban ngày thì phải đóng toàn bộ học phí như sinh viên bình thường.

Điều 16: Không được chọn các môn học trùng thời gian, nếu vi phạm các môn trùng sẽ bị điểm 0. Không được học lại môn đã đậu hoặc đã được miễn trừ.

Điều 17: Trường có thể mở lớp học hè tùy nhu cầu, quy định học hè được ban hành riêng.

Chương 3: Thời hạn học tập, Tín chỉ, Thành tích

Điều 18: Hệ 4 năm có thời hạn 4 năm (ít nhất 128 tín chỉ). Hệ 2 năm có thời hạn 2 năm (ít nhất 72 tín chỉ).

Điều 19: (Không có nội dung lưu chiếu)

Điều 20: Khóa bồi dưỡng đa dạng học 1-4 năm, tối thiểu 48 tín chỉ. Sinh viên có thể xin miễn giảm tín chỉ học phần đã tích lũy trước đó, tối đa chuyển đổi 1/2 đối với tân sinh viên và 3/5 đối với sinh viên chuyển trường.

Điều 21: Quy định miễn giảm tín chỉ: tên môn hoặc nội dung tương đồng; tín chỉ nhiều bù ít được, ít bù nhiều phải học bổ sung môn.

Điều 22: Tính tín chỉ: 18 giờ học/kỳ = 1 tín chỉ. Thực hành/thí nghiệm 2-3 giờ/tuần = 1 tín chỉ.

Điều 23: Hệ đại học ban ngày/đêm học từ 9-25 tín chỉ/kỳ. Nếu thực tập toàn thời gian là 9-16 tín chỉ. Nếu học kỳ trước rớt trên 1/2 tín chỉ, học kỳ sau có thể bị giảm 2-5 tín chỉ. Sinh viên giỏi có thể xin học vượt.

Điều 24: Điểm hệ 100, 60 điểm là đậu. Quy đổi: 80+ = A (4.0), 70-79 = B (3.0), 60-69 = C (2.0), 50-59 = D (1.0), dưới 49 = E (0.0).

Điều 25: Vắng thi giữa/cuối kỳ có phép được thi bù 1 lần. Điểm thi bù tối đa tính 80% đối với phép thông thường; tính 100% đối với phép công, tang chế, thai sản.

Điều 26: Bệnh nặng nằm viện không thể thi bù được có thể xin chuyển thành bảo lưu học kỳ đó.

Điều 27: Gian lận thi cử bị điểm 0 và xử lý kỷ luật theo quy định.

Điều 28: Điểm đã nộp không được sửa, trừ trường hợp có lỗi đặc biệt và được hội đồng phê duyệt.

Điều 29: Đánh giá: Thường xuyên (30%), Giữa kỳ (30%), Cuối kỳ (40%). Tùy môn có thể có cách tính khác ghi trong đề cương.

Điều 30: Giáo viên tổng hợp điểm và nộp cho Phòng Giáo vụ.

Điều 31: Môn rớt không được thi lại, không có tín chỉ. Môn bắt buộc rớt phải học lại.

Điều 32: Cách tính điểm trung bình (GPA): Tổng (Tín chỉ x Điểm) / Tổng tín chỉ đã học. Làm tròn 2 chữ số thập phân.

Điều 33: Bỏ thi cuối kỳ bị điểm 0 môn đó; bỏ thi thường xuyên/giữa kỳ bị điểm 0 phần đó.

Điều 34: Môn có điều kiện tiên quyết: phải đậu môn trước mới được học môn sau.

Chương 4: Xin nghỉ, Bảo lưu, Phục học, Thôi học

Điều 35: Sinh viên vắng học/thi phải xin phép theo quy định.

Điều 36: Vắng mặt quá 1/3 tổng số giờ học của môn sẽ không được thi và bị điểm 0 môn đó (trừ sinh viên khuyết tật, thai sản).

Điều 37: Sinh viên bị buộc bảo lưu nếu vắng quá 1/3 thời gian từ lúc bắt đầu học kỳ, hoặc do Hội đồng kỷ luật quyết định.

Điều 38: Bệnh nặng hoặc sự cố lớn có thể xin bảo lưu sau khi hoàn thành thủ tục.

Điều 39: Thời gian bảo lưu tối đa 2 năm học. Trường hợp đặc biệt (bệnh nặng, thai sản, nghĩa vụ quân sự...) có thể xin gia hạn.

Điều 40: Không được về trường học bù tín chỉ trong thời gian bảo lưu.

Điều 41: Sinh viên có hành vi vi phạm trong thời gian bảo lưu vẫn bị xử lý kỷ luật.

Điều 42: Sinh viên bị buộc thôi học nếu: 1. Quá hạn đăng ký/phục học; 2. Rớt 2/3 tín chỉ trong 2 học kỳ liên tiếp (có ngoại lệ cho sinh viên khuyết tật, dân tộc, v.v.); 3. Hết hạn học tối đa vẫn chưa đủ tín chỉ; 4. Vi phạm kỷ luật nghiêm trọng; 5. Học cùng lúc 2 trường không phép; 6. Sinh viên Đại lực thay đổi mục đích cư trú; 7. Tự xin thôi học.

Điều 43: Phát hiện gian lận đầu vào hoặc tốt nghiệp sẽ bị thu hồi bằng, hủy học tịch và thông báo toàn quốc.

Điều 44: Sinh viên thôi học có điểm được cấp giấy chứng nhận quá trình học (trừ trường hợp bị đuổi học).

Chương 5: Chuyển ngành, Ngành kép, Ngành phụ

Điều 45: Sinh viên được xin chuyển ngành (trừ năm nhất hệ 4 năm, kỳ 1 năm ba hệ 2 năm và năm cuối).

Điều 46: Sinh viên chuyển ngành phải học đủ tín chỉ của ngành mới.

Điều 47: Môn cần học bổ sung do Trưởng ngành mới quyết định.

Điều 48: Sinh viên từ năm 2 (hệ 4 năm) hoặc kỳ 2 năm 3 (hệ 2 năm) được đăng ký ngành phụ (ít nhất 20 tín chỉ).

Điều 49: Sinh viên có điểm trung bình từ 75+ hoặc top 20% lớp được đăng ký học ngành kép.

Chương 6: Tốt nghiệp

Điều 50: Sinh viên hoàn thành đủ tín chỉ và chuẩn đầu ra được cấp bằng Cử nhân. (Tháng 1 hoặc tháng 6).

Điều 51: Sinh viên xuất sắc có thể xin tốt nghiệp sớm 1 học kỳ hoặc 1 năm (Điểm mỗi kỳ >80, top 3 hoặc top 10% lớp).

Điều 52: Đã đủ điều kiện nhưng chưa đến hạn tốt nghiệp vẫn phải đăng ký học ít nhất 1 môn.

Phần 3: Lớp bồi dưỡng tại chức hệ Đại học

Chương 1: Nhập học

Điều 53: Dành cho người đã đi làm có thâm niên ít nhất 1 năm sau tốt nghiệp cao đẳng, tuyển vào năm 3 hệ 2 năm.

Điều 54: Tân sinh viên trúng tuyển phải nộp giấy chứng nhận việc làm khi nhập học.

Điều 55: Sinh viên phải đóng học phí đúng hạn. Không đóng học phí mà không xin phép sẽ bị hủy tư cách.

Điều 56: Thẻ dực là môn bắt buộc vào năm 3.

Chương 2: Thời hạn học tập, Tín chỉ, Thành tích

Điều 57: Thời hạn học tối thiểu 2 năm, có thể kéo dài tối đa thêm 2 năm (sinh viên khuyết tật hoặc thai sản có thể kéo dài hơn).

Điều 58: Học vào buổi tối, cuối tuần, hè. Mỗi học kỳ học từ 9 - 25 tín chỉ.

Điều 59: Tổng số tín chỉ tốt nghiệp (trừ môn Thẻ dực) áp dụng như sinh viên hệ ban ngày.

Điều 60: Các vấn đề chưa quy định tuân theo quy chế chung.

Phần 4: Viện Nghiên cứu (Sau đại học)

Chương 1: Nhập học

Điều 61: Tốt nghiệp Cử nhân hoặc tương đương, trúng tuyển kỳ thi thạc sĩ được nhập học. Có thể bảo lưu do thai sản.

Điều 62: Nghiên cứu sinh phải đóng phí đúng hạn mỗi học kỳ; vi phạm sẽ bị buộc thôi học.

Điều 63: Thêm/bớt môn học phải được Giáo sư hướng dẫn đồng ý.

Điều 64: Nghiên cứu sinh phải chọn đề tài luận văn theo quy định và đăng ký với Phòng Giáo vụ.

Điều 65: Nghiên cứu sinh không được chuyển ngành/viện. Tư cách (chính quy/tại chức) không được thay đổi.

Điều 66: Học từ 3-13 tín chỉ mỗi kỳ. Môn học bậc đại học không tính vào tín chỉ tốt nghiệp thạc sĩ.

Chương 2: Thời hạn học tập, Tín chỉ, Thành tích, Thôi học

Điều 67: Thời hạn học từ 1-4 năm. Sinh viên mang thai/sinh con được gia hạn. Yêu cầu ít nhất 24 tín chỉ học thuật + 6 tín chỉ luận văn.

Điều 68: Có thể xin miễn giảm tín chỉ (tối đa 1/2 số tín chỉ yêu cầu, không tính luận văn).

Điều 69: (Điểm học vụ miễn giảm tín chỉ quy định riêng).

Điều 70: Điểm hệ 100, 70 điểm là đậu. Không có thi lại, rớt môn bắt buộc phải học lại. Điểm tốt nghiệp = 50% điểm trung bình học kỳ + 50% điểm bảo vệ luận văn.

Điều 71: Thi bảo vệ luận văn tuân theo quy chế thi Thạc sĩ riêng của trường.

Chương 3: Xin phép, Bảo lưu, Phục học, Thôi học

Điều 72: Các vấn đề xin phép, bảo lưu, kỷ luật áp dụng tương tự hệ đại học.

Điều 73: Nghiên cứu sinh bị buộc thôi học nếu: 1. Hết hạn học vẫn chưa đủ tín chỉ; 2. Thi luận văn rớt (và rớt cả lần thi lại); 3. Tự xin thôi học; 4. Quá hạn đăng ký/phục học.

Chương 4: Tốt nghiệp, Bằng cấp

Điều 74: Điều kiện tốt nghiệp: Đủ tín chỉ và đậu bảo vệ luận văn thạc sĩ.

Điều 75: Trường cấp Bằng Thạc sĩ. Nếu phát hiện gian lận luận văn/đạo văn, bằng sẽ bị thu hồi và hủy bỏ, thông báo toàn quốc.

Điều 76: Các việc khác tuân theo quy chế chung.

Phần 5: Quản lý học tịch

Điều 77: Mọi hồ sơ liên quan đến điểm số, đăng ký, bảo lưu, thôi học đều do Phòng Giáo vụ quản lý làm gốc.

Điều 78: Thông tin sinh viên (tên, ngày sinh) phải khớp với CMND/CCCD.

Điều 79: Thay đổi thông tin cá nhân phải nộp giấy chứng nhận từ cơ quan Hộ tịch để Trường cập nhật và đóng dấu lại vào bằng.

Điều 80: Sinh viên bị kỷ luật thôi học có thể khiếu nại. Trong lúc chờ kết quả, có thể xin tiếp tục học tạm thời.

Phần 6: Phụ tắc

Điều 81: Sinh viên đang học có thể xin học bổng theo quy định của Phòng Công tác Sinh viên.

Điều 82: Quy định khen thưởng, kỷ luật sinh viên được ban hành riêng.

Điều 83: Trong trường hợp thiên tai/sự cố lớn, trường có cơ chế học tập linh hoạt (bảo lưu, hoàn phí, v.v.).

Điều 83-1: Để hỗ trợ chính sách nghĩa vụ quân sự quốc gia, sinh viên nam có cơ chế học tập linh hoạt vừa học vừa hoàn thành nghĩa vụ.

Điều 84: Các vấn đề chưa quy định sẽ xử lý theo pháp luật hiện hành.

Điều 85: Quy chế này thông qua Hội đồng Trường, Hiệu trưởng ký duyệt, báo cáo Bộ Giáo dục lưu chiếu và thi hành. Mọi sửa đổi cũng áp dụng quy trình tương tự.